TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 17-7-2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Vinh.

Bà Võ Thị Kim Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Số nhà 320/4, ấp Th, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 320/4, ấp Th, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lê Hoàng Th là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án: Ông Th và bà T kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng kí kết hôn. Vợ chồng chung sống được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vả, bất hoà ý kiến. Ông Th và bà T không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Th quyết định ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung: Ông Th và bà T có hai con chung tên Lê Hữu Th, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2011 và Lê Hữu L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013, hiện nay con do ông Th nuôi dưỡng. Nếu được ly hôn, ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, ông Th không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Th và bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông Th và bà T không có nợ chung.

Bị đơn đã được Toà án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Lê Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Kim T kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng kí kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L vào năm 2011. Nay ông Lê Hoàng Th yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim T đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Kim T.

[3] Ông Lê Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Kim T chung sống với nhau được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ông Th trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vả, bất hòa ý kiến. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông Th và bà T không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Bà T không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc ông Th yêu cầu ly hôn với bà T. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, các đương sự đã vi phạm nghĩa vụ sống chung với nhau, do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Hoàng Th, cho ông Lê Hoàng Th ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T.

[4] Về con chung: Ông Lê Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Kim T có hai con chung tên Lê Hữu Th, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2011 và Lê Hữu L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013. Ông Lê Hoàng Th yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai con do ông Th nuôi dưỡng, con chung tên Lê Hữu Th mong muốn được sống với ông Th, bà T không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, yêu cầu của ông Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Th, giao cho ông

Th trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Hữu Th và Lê Hữu L. Bà Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Lê Hoàng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hoàng Th, cho ông Lê Hoàng Th ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim T.

2. Về nuôi con chung: Ông Lê Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Kim T có hai con chung tên Lê Hữu Th, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2011 và Lê Hữu L, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2013, hiện nay hai con đang sống chung với ông Lê Hoàng Th. Giao cho ông Lê Hoàng Th trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Hữu Th và Lê Hữu L. Bà Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Kim T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Lê Hoàng Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Lê Hoàng Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002191, ngày 27 tháng 4 năm 2018, của chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Kim T không phải chịu án phí.

4. Ông Lê Hoàng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng